

BỘ TÀI CHÍNH
Số: 31 TC/CTN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 16 tháng 5 năm 1987

THÔNG TƯ

Quy định về việc xử lý đối với trường hợp mất chứng từ thuế CTN

Để ngăn ngừa, hạn chế tình trạng để mất chứng từ về thuế CTN do cán bộ, công nhân viên được giao nhiệm vụ quản lý, sử dụng các chứng từ gây nên, Bộ Tài chính quy định chế độ xử lý đối với các trường hợp mất chứng từ về thuế CTN như sau:

I. QUY ĐỊNH CHUNG

Chứng từ thuế CTN nói trong thông tư này bao gồm: các loại biên lai thuế, biên lai thu tiền (thu tiền phạt và tiền bán hàng tịch thu) các loại giấy nộp tiền vào Ngân sách Nhà nước bằng tiền mặt và bằng chuyển khoản có giá trị thay biên lai thuế, biên bản khám nhận hàng hóa, giấy biên nhận tạm giữ hàng hóa tang vật, giấy chuyển vận hàng thuộc loại chịu thuế hàng hóa, các loại tem thuế, thuế môn bài (dưới đây gọi chung là chứng từ về thuế CTN) do Bộ Tài chính thống nhất để sử dụng cho việc quản lý thu thuế CTN trong cả nước.

Những đơn vị và các nhân được Bộ Tài chính (Cục thuế CTN) giao trách nhiệm tổ chức quản lý hoặc trực tiếp sử dụng các loại chứng từ về thuế CTN có nhiệm vụ quản lý và sử dụng theo đúng chế độ kế toán thuế CTN của Bộ Tài chính.

Chứng từ về thuế là loại tài sản đặc biệt vì khi có dấu của cơ quan thuế và chữ ký của cán bộ thuế thì chứng từ đó có giá trị như tiền. Do vậy đơn vị hoặc cá nhân nào làm hư hỏng, mất mát, lợi dụng hoặc thông đồng với kẻ gian lấy chứng từ về thuế CTN để tham ô, biển thủ hàng hóa, tiền thuế làm thiệt hại đến tài sản Nhà nước phải xử lý theo đúng những quy định tại Nghị định số 49/CP ngày 9/4/1968 của Hội đồng Chính phủ (nay là Hội đồng Bộ trưởng) về chế độ trách nhiệm vật chất của công

nhân viên chức đối với tài sản Nhà nước; và tại chương IV phần các tội phạm của Bộ Luật hình sự và những quy định cụ thể trong thông tư này.

Thủ trưởng cơ quan tài chính và cơ quan thuế CTN các cấp phải tổ chức tập huấn , phổ biến cho cán bộ nắm được đầy đủ yêu cầu, nội dung quản lý chứng từ thu thuế trong chế độ kế toán thuế CTN và nội dung quy định trong thông tư này; thường xuyên giáo dục, nhắc nhở, kiểm tra việc quản lý và sử dụng các loại chứng từ về thuế CTN, một mặt tạo điều kiện thuận lợi cho cán bộ thực hiện tốt chế độ quản lý, sử dụng các loại chứng từ (như trang bị kho tàng, kệ giá, hòm sắt, khóa, sổ sách,.....), mặt khác phải chấn chỉnh kịp thời, xử lý nghiêm minh khi thấy việc quản lý, sử dụng chứng từ bị sơ hở, thiếu chu đáo hoặc vi phạm chế độ quy định. Thủ trưởng các cấp nếu không làm đầy đủ trách nhiệm quy định, để xảy ra mất mát chứng từ về thuế CTN sẽ phải chịu liên đới trách nhiệm.

II. NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

1. Đối tượng bị xử lý:

Những đơn vị hoặc cá nhân được cơ quan tài chính và cơ quan thuế CTN giao trách nhiệm in ấn, quản lý, sử dụng chứng từ thu thuế CTN nếu để mất, thì không biệt mất một hay nhiều loại chứng từ, số lượng mất nhiều hay ít, chứng từ đã sử dụng hay để trống, nguyên nhân mất do chủ quan hay khách quan ... đều bị xử lý theo quy định tại Thông tư này. Trường hợp chứng từ bị mất mà không xác định được người chịu trách nhiệm trực tiếp và đối tượng vi phạm thì cán bộ lãnh đạo đơn vị phải chịu trách nhiệm tường trình để cấp trên xét xử lý.

2. Hình thức xử lý

Đối với người bị mất chứng từ thu thuế buộc phải xử lý một hoặc cả hai hình thức dưới đây:

a) **Bồi thường vật chất**: căn cứ vào tính chất, nội dung, tác dụng của từng loại chứng từ thu thuế CTN, Bộ Tài chính quy định mức bồi thường vật chất đối với từng loại chứng từ về thuế CTN bị mất như sau:

- Đối với các loại biên lai thu thuế, thu tiền, giấy nộp tiền thay biên lai thuế bị mất, phải bồi hoàn cho mỗi số chứng từ bị mất một số tiền bằng số thu cao nhất của một

chứng từ cùng loại, trong khoảng thời gian một tháng kể từ ngày phát hiện chứng từ bị mất trở về trước của phòng thuế. Trường hợp mất tại Cục thuế hoặc Chi cục thuế thì thủ trưởng đơn vị quyết định mức bồi hoàn trên cơ sở mức thu cao nhất của một chứng từ thu cùng loại của đơn vị trọng điểm tại địa phương.

- Đối với biên bản khám nhận, biên nhận tạm giữ hàng hoá tang vật giấy chuyển vận phải bồi hoàn cho mỗi sổ bị mất một số tiền bằng bình quân trị giá hàng hoá tang vật, tiền thuế của một chứng từ cùng loại đó trong khoảng thời gian một tháng kể từ ngày phát hiện chứng từ bị mất trở về trước của phòng thuế đó. Nếu mất tại Cục thuế hoặc Chi cục thuế thì phải bồi hoàn một số tiền bằng bình quân trị giá hàng hoá của một chứng từ cùng loại ở đơn vị trọng điểm.

- Đối với các loại tem thuế, thẻ môn bài phải bồi hoàn cho mỗi con tem tờ thẻ bị mất một số tiền bằng trị giá tiền thuế mà con tem tờ thẻ đó đại diện.

Mức bồi thường vật chất tối đa cho mỗi cá nhân trong các trường hợp không quá 1.000.000 đồng (một triệu) như quy định tại khoản 3 điều 141 chương IV của Bộ Luật hình sự.

Những trường hợp được vận dụng tăng, giảm mức bồi thường vật chất:

- Sau khi đã quyết định xử lý bồi thường vật chất, nếu phát hiện được những chứng từ bị mất đã bị lợi dụng thu số tiền cao hơn mức phải bồi thường, thì có thể truy xét, bắt bồi thường ở mức độ cao hơn trước.

- Nếu xét rõ nguyên nhân mất chứng từ về thuế CTN là do khách quan như: lũ lụt ớn, hoả hoạn bất ngờ, bị kẻ gian mạnh hơn uy hiếp, ... hoặc vi phạm lần đầu mức độ thiệt hại nhẹ, thì tùy trường hợp cụ thể, có thể được xét giảm hoặc được miễn bồi thường vật chất.

- Trường hợp mất chứng từ đã sử dụng, nếu đương sự chứng minh được đầy đủ số tiền đã thu và xin nộp hết vào ngân sách thì được miễn bồi thường vật chất.

b) Xử lý hành chính:

+ Người để mất chứng từ: ngoài việc xử lý bồi thường vật chất như quy định trên, tùy theo mức độ vi phạm đương sự còn bị xử phạt theo một hoặc nhiều hình thức dưới đây: